

Gói thầu: Tim mạch can thiệp cho khoa Tim mạch (Các mặt hàng không trúng thầu năm 2025)

(Kèm theo Công văn số 164 /YCBG-BVBT ngày 22 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả thông số, cấu hình	Đ.V.T	Số lượng
1	Giá đỡ (Stent) can thiệp mạch vành phủ thuốc Zotarolimus	* Chất liệu Cobalt Chromium , lõi trong bằng chất liệu Platium Irridium. * Phủ thuốc Zotarolimus. * Độ dày thanh chống (Strut < 100 µm). * Kích thước: Đường kính 2.0-5.0 mm; chiều dài từ 8 - 38 mm. * Khả năng giãn nở vượt trội. Đường kính stent 2.0 - 2.5 mm có thể nong mở rộng tối đa đến 3.5 mm; stent 2.75 - 3.0 mm có thể nong mở rộng tối đa đến 3.5 mm; stent 2.0 - 2.5 mm có thể nong mở rộng tối đa đến 3.5 mm; stent 3.5 - 4.0 mm có thể nong mở rộng tối đa đến 5.0 mm; stent ≥ 4.0 mm có thể nong mở rộng tối đa đến 6.0 mm. Thích hợp cho các tổn thương có sự chênh lệch đầu gần, đầu xa. * Xuất xứ các nước G7 hoặc Châu Âu. * Đạt tiêu chuẩn FDA (Mỹ).	cái	50
2	Giá đỡ (Stent) mạch vành phủ thuốc Sirolimus	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus, liều lượng 1.4 µg/mm² Thuốc được giải phóng hoàn toàn sau 100 ngày Polymer tự tiêu sinh học PLGA 85/15, độ dày lớp phủ: 3-5 µm Vật liệu Cobalt Chromium L605, thiết kế 9 đỉnh - 3 kết nối giữa các vòng Độ dày thanh chống: 65µm Đường kính: 2.00 - 5.00 mm Chiều dài: 8 - 48 mm. Chiều dài ống thông: 142 cm Chiều dài lòng ống dây dẫn: 27 cm Bóng làm bằng vật liệu Polyamide bán đáp ứng, thân xa đa lớp Số nếp gấp bóng: 3 cánh đối với Ø2.00 - 4.00, 5 cánh đối với Ø4.50 - 5.00 Biên dạng bằng qua sang thương ≤0.02" Áp suất danh định 8 bar, áp suất tối hạn tối đa 19 bar	cái	10

3	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus	Chất liệu: Cobalt Chromium L605 Độ dày khung Stent: 60-70 μm Đường kính Stent: 2.0 - 4.5 mm, Chiều dài Stent: 8 - 48mm Phủ thuốc: Sirolimus Hàm lượng thuốc: 1.23-1.28 $\mu\text{g}/\text{mm}^2$ Áp lực: 9-16 atm Bóng: Phần nhô ra < 0.5 mm, Độ dài vai bóng ngắn Mắt cáo: Dạng Hybrid mắt đóng mắt mở. Cơ chế bóng Stent :Bung từ giữa thân Stent.	cái	10
4	Ống thông can thiệp động mạch vành các cỡ, các loại : EBU, RBU, IMA, SAL, SL, AL,JR..... Launcher guiding catheter các cỡ	- Chất liệu lõi là các sợi kim loại dệt được kết nang polymer. Lòng ống thông rộng 0.058"- 0.071" - 0.081". Có dạng cong đặc biệt EBU, có loại có lỗ bên. Có kích thước từ 5-8Fr, chiều dài 100cm và 90cm. - Tiêu chuẩn ISO, FDA	cái	50
5	Ống thông can thiệp động mạch vành loại cứng, đầu cong dạng: AL, CLS, FL, JL, KL, LBU, QC, VL, ART, AR, FR, HS, JR, KR, MP, RC, WRP, Brachial, Kimny, MIM, Radial, IMC, IM, LCB, RCB, ML, FCL, FCR, ...	Ống thông can thiệp mạch vành loại cứng có sợi đan 2x4. Loại 6F có Lumen rộng 0.070". Đủ các dạng đầu cong	cái	150
6	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành	1. Dùng để hỗ trợ đưa các dụng cụ can thiệp mạch vành đến các tổn thương khó tiếp cận 2. Dụng cụ gồm : một đầu tít, trục xa, trục bảo vệ gần được làm bằng dây thép 3. Độ dài ống thông 145cm, bao lớp thân nước, đường kính trong 1.33mm, độ dài trục đoạn xa 25cm, đánh dấu tại vị trí 900mm và 1000mm so với đầu tít, phù hợp với ống thông can thiệp 6F 4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	cái	10

7	Vi ống thông (micro-catheter) các loại, các cỡ	- Ống thông có thiết kế ống Shinka: lõi ống được bện từ 10 dây dẫn bằng thép không gỉ giúp thao tác vừa xoay vừa đẩy. Có bảo vệ hình xoắn ốc tăng tính chống xoắn giúp bảo vệ thân ống. Đầu tip thuôn mềm, đường kính 1.3F Đường kính ngoài (prox/ distal): 2.8, 2.6 F. Chiều dài khả dụng: 135, 150 cm - Ống thông Thiết kế trục mới với lõi ống được bện từ 14 dây dẫn bằng thép không gỉ và đầu tip linh hoạt tạo điều kiện tiếp cận từ xa trong quá trình tiếp cận ngược dòng. Có bảo vệ hình xoắn ốc tăng tính chống xoắn giúp bảo vệ thân ống. Đường kính ngoài (tip/ prox): 1.3/ 2.1 F. Lớp phủ hydrophilic tính từ đầu tip: 700 mm (dây 135cm)/ 850 mm (dây 150 cm). Chiều dài khả dụng: 135, 150 cm Chứng nhận chất lượng: ISO, CE.	cái	5
8	Vi dây dẫn can thiệp tim mạch	Dây dẫn đa lõi theo công nghệ ACT ONE (thiết kế vòng xoắn kép) tăng độ bền đầu tip, khả năng phản hồi momen xoắn và chống giứt. Dây dẫn đơn lõi one-piece core. Tip load từ 0.3 - 12 gf hỗ trợ rất tốt cho các trường hợp can thiệp CTO. Lớp phủ: silicon, SLIP-COAT hoặc SLIP-COAT trên nền polymer. Đầu tip: straight, J, pre-shape. Chiều dài: 180, 190, 300 cm Chứng nhận chất lượng: ISO, CE.	cái	10

9	Kim luồn không cánh 20G	Được làm từ nhựa y tế nên thành ống (catheter) mỏng và đủ độ cứng cũng như độ đàn hồi giúp ôm chặt vào kim thép không rỉ. Mũi kim thiết kế được cắt vát, sắc nhọn, giảm thiểu đau. Chuôi kim trong suốt dễ dàng quan sát thấy máu chảy ra. Có tấm vi lọc ở đốc kim. Có sẵn nắp dạng xoáy để nắp kín vào catheter sau khi rút kim thép ra. Có đầu bảo vệ an toàn bịt mũi kim thép sau khi rút kim ra khỏi nòng catheter. Kim luồn có cánh thuận tiện để cố định kim. Kim luồn tĩnh mạch đạt tiêu chuẩn: ISO 9001:2003/NS, EN ISO 13485:2012, CE, WHO – GMP Không chất DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO, không độc, không gây sốt. Size: 20G	cái	800
10	Bóng nong động mạch vành không đàn hồi	- Bóng có cấu trúc 3 lớp: lớp giữa là polyamide, lớp trong và lớp ngoài là elastomer - Vai bóng ngắn 3.0mm, dễ thực hiện kỹ thuật POT - Áp lực định mức: 12atm - 22atm - Entry profile < 0.44mm - Lớp phủ ái nước Hydrophilic Kích thước: - Đường kính 2.0mm - 5.0mm. - Chiều dài 5 - 30mm	cái	150
11	Bóng nong mạch vành đàn hồi	- Chất liệu Polyamide. - Entry profile: <0.42mm. Đầu tip làm bằng vật liệu Elastomer - Crossing Profile: 0.58mm - Đoạn xa được phủ lớp ái nước M Coat - Đoạn kết nối giữa bóng và đầu tip (bonding part) chỉ 0.4mm. - Điểm đánh dấu cản quang dài 0.8mm và dày 25µm Kích thước bóng: Đường kính: 1.0mm - 4.0mm. Chiều dài 5mm - 40mm	cái	200

12	Bóng nong mạch vành siêu áp lực	Dùng trong các trường hợp nong lại tổn thương bị vôi hóa nặng. RBP 35 atm. Cấu trúc bóng kép (2 lớp) có độ đàn hồi tuyến tính, 2 marker Platinum. Khẩu kính đầu vào sang thương 0.016". Khẩu kính băng qua sang thương 0.028". Tương thích ống thông can thiệp tối thiểu 6F đối với đường kính 1.5 - 3.5mm; 7F đối với đường kính 4.0, 4.5mm. Đường kính 1.5 - 4.0; dài 10 - 20mm.	cái	5
13	Bóng nong mạch vành không đàn hồi	* Khẩu kính đầu xa ≤ 0.41 mm. * Chất liệu: Polyamide có phủ lớp phủ ái nước.. * Đường kính bóng: 2.0 - 5.0 mm; Chiều dài bóng: 6 - 25 mm. * Đạt tiêu chuẩn Châu Âu (CE) hoặc Mỹ (FDA).	cái	150
14	KIMAL Flush device 3ml/giờ	- Đầu male rotate - Khóa vận OFF, áp lực 250 psi - Tốc độ 3ml/h.	cái	50
15	Dome sterile		cái	50
16	Khoá 3 ngã	Khoá 3 ngã	cái	50
17	Đầu nối Kimal Male/male connector	Đầu nối male/male-KIMAL Male/male luerlock connector. - Chất liệu: Polycarbonate. - Đầu nối linh hoạt chống xoắn dây khi nối.	cái	50
18	Bơm tiêm 10 ml vật liệu làm bằng nhựa polycarbonate có đầu xoay (luer)	Bơm tiêm 10ml - Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu - Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt dễ dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong - Có đầu xoay luer loại Fixed Male hoặc Slip Đạt tiêu chuẩn FDA.	cái	300

19	Bơm tiêm 10ml có đầu xoắn	Bơm tiêm 10ml. Đạt tiêu chuẩn : Đạt tiêu chuẩn FDA/CE/ISO - Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu	cái	400
20	Áo choàng phẫu thuật	Áo choàng phẫu thuật bao gồm các thành phần chính: áo choàng phẫu thuật và khăn thấm. 01 áo choàng phẫu thuật kích thước: (123 x 150) cm (dài x rộng), vùng tăng cường: 40 x 59 cm. Áo choàng phẫu thuật tiêu chuẩn, thiết kế tổng thể làm từ vật liệu SMS tính kháng thấm ngăn ngừa tích tụ vi khuẩn, có vùng tăng cường ở giữa làm từ vật liệu PE cán lớp SS độ thấm hút cao, giúp thấm hút tốt mồ hôi, tạo cảm giác thông thoáng thoải mái khi mặc đồng thời tăng cường ngăn cản dịch, máu thấm qua tại vị trí dễ tiếp xúc nhất, cổ tay bằng vải thun mềm mại chắc chắn giúp người mặc vận động thoải mái. 02 khăn thấm (40 x 40 cm) làm từ vật liệu spunlace có độ thấm hút cao, sử dụng trong trường hợp cần thấm hút nhanh dịch tiết, máu hay các loại chất lỏng khác. Tiệt trùng: Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 và GMP-FDA	cái	600
21	Bộ khăn chụp mạch vành 3 lỗ	Bộ săng (khăn) chụp mạch vành 3 lỗ gồm: - Săng chụp mạch vành SM/ PE/ SPP, kích thước: 370 x 220 cm: 01 cái. - Tấm phủ đa dụng PE kích thước: 150 x 140 cm: 01 cái. - Khăn trải bàn dụng cụ PE / SPP, kích thước 200 x 140 cm: 01 cái. - Bao chụp đầu đèn PE 01 cái. - Bao kính chắn chì PE, kích thước 90 x 75 cm: 01 cái. - Bao dụng Remote PE, kích thước 26 x 10 cm: 01 cái. - Khăn thấm vải không dệt, kích thước 40 x 40 cm: 04 cái. - Tấm phủ chắn chì PE kích thước 150 x 140 cm: 01 cái. - Đóng gói bằng túi tyvek, Độ bền mỗi hàn bao gói: $\geq 1,2 \text{ N} / 15 \text{ mm}$ - Chứng nhận: ISO; GMP- FDA - Tiệt trùng: Ethylene oxide (EO) với tồn dư EO: $\leq 4 \text{ mg} / \text{sản phẩm}$	bộ	200

22	Bộ khăn chụp mạch vành A	Làm từ vải không dệt 6 lớp SMMMMS 47gsm không thấm cồn, không thấm nước, chống tĩnh điện gồm: 4 x Khăn thấm 30x40cm 1 x Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng 150x180cm (Tấm nilon trong) 1 x Tấm phủ chắn chì 140x150cm 1 x Bao kính chắn chì, có thun 75x100cm 1 x Bao chụp đầu đèn phi 65cm 1 x Khăn lót 50x60cm 1 x Bao đựng Remote 1 x Khăn chụp mạch vành 3 lỗ 240x390cm 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 200x260cm Sản phẩm có giấy phép lưu hành, được sản xuất theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, CE, EN 13795-1:2019. Tiệt trùng EO.	bộ	200
23	Túi truyền áp lực	túi	túi	10
24	Miếng dán phẫu thuật iodin	Màng phóng thích Iodine liên tục trong suốt quá trình phẫu thuật . Độ bám dính tốt, dính chắc vào da vết mổ. Kích thước 34cm x 35cm	miếng	30
25	Dây nối áp lực (dây truyền dịch bơm tiêm tự động)		cái	500
26	Miếng dán cố định kim luồn	Băng phim trong vô trùng không thấm nước có thể được sử dụng để phủ và bảo vệ các catheter, các vết thương nhỏ và để bảo vệ các thiết bị trên da. Không sử dụng băng phim như là một phương pháp thay thế cho các phương pháp đóng vết thương.	miếng	500
27	Dụng cụ siêu âm lòng mạch	Bộ dụng cụ siêu âm lòng mạch vành phù hợp với máy siêu âm nội lòng mạch vành hiện có tại bệnh viện	cái	10

28	Bóng nong mạch vành có phủ thuốc	* Thuốc phủ Paclitaxel: 3.0 µg/mm² . * Công nghệ giải phóng thuốc M3i, giải phóng thuốc lên tới 3 lần. * Chất liệu: polyamide, không đàn hồi. * Áp lực trung bình: 12 bar, Áp lực vỡ bóng: từ 18 - 22 bar tùy kích thước bóng. * Khẩu kính đầu xa (entry profile) < 0.41mm. Khẩu kính băng qua tổn thương (Crossing profile) ≤ 0.95 mm. * Kích thước: Đường kính : 2.5 - 4.50 mm; Chiều dài : 10 - 20 mm. * Xuất xứ các nước G7 hoặc Châu Âu. * Đạt tiêu chuẩn FDA(Mỹ) hoặc CE (Châu Âu)	cái	10
----	----------------------------------	---	-----	----